

Số: 683 /TTr-UBND

Cà Mau, ngày 14 tháng 8 năm 2026

HỎA TỐC

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ
một số nội dung thực hiện Chương trình Bố trí dân cư
trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 – 2030 (sau thẩm tra)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình Bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Căn cứ khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định:

“1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

b) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 7 Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo, quy định:

“c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình cấp có thẩm quyền quy định cụ thể mức kinh phí hỗ trợ về nhà ở, khai hoang (nếu có), lương thực (trong thời gian đầu

tại nơi tái định cư), nước sinh hoạt (nơi không có điều kiện xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung) phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương”.

- Căn cứ khoản 3 Điều 13 Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT, quy định:

“Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

3. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, xây dựng và trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện các nội dung, giải pháp của Chương trình bố trí dân cư”.

- Căn cứ Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo.

2. Cơ sở thực tiễn

Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường*) tại Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT; giai đoạn 2021 - 2025, Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (*trước hợp nhất*) đã ban hành Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 về Quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình bố trí dân cư đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu (*trước hợp nhất*) đã ban hành Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 Ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng của Chương trình Bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2024 - 2025.

Kết quả thực hiện đã hỗ trợ 193 hộ dân, gồm 135 hộ trên địa bàn Cà Mau và 58 hộ trên địa bàn Bạc Liêu, với tổng kinh phí 9.411,01 triệu đồng. Chính sách đã góp phần giúp người dân ổn định nơi ở, bảo đảm an sinh xã hội, hạn chế thiệt hại do thiên tai và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác bố trí, sắp xếp dân cư. Bên cạnh kết quả đạt được, việc thực hiện chính sách còn một số bất cập do sau hợp nhất tỉnh vẫn áp dụng hai cơ chế hỗ trợ với mức hỗ trợ khác nhau, trong đó có một số mức hỗ trợ không còn phù hợp với thực tế hiện nay; đồng thời nhu cầu bố trí, sắp xếp dân cư ngày càng tăng do biến đổi khí hậu, sạt lở, sụt lún, trong khi quỹ đất, hạ tầng và nguồn lực đầu tư còn hạn chế, ảnh hưởng đến tiến độ và khả năng triển khai chính sách.

Mặt khác, hiện nay cơ cấu tổ chức các sở, ngành và phân cấp quản lý nhà nước tại địa phương đã có sự thay đổi do quá trình hợp nhất, sắp xếp bộ máy theo Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ và Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội nên một số nội dung quy định trong 02 Nghị quyết nêu trên không còn phù hợp với điều kiện thực tế, phạm vi áp dụng sau hợp nhất tỉnh.

Từ cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc tiếp tục nghiên cứu, xây dựng và đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình Bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030 để thay thế Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND và Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND là rất cần thiết, để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất; phù hợp

với chức năng, nhiệm vụ hiện hành của các cơ quan, đơn vị sau khi hợp nhất, sắp xếp bộ máy hành chính; tạo cơ sở pháp lý rõ ràng trong triển khai các chính sách quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình Bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh; qua đó bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người dân bị ảnh hưởng, góp phần ổn định đời sống, sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Cụ thể hóa mức kinh phí hỗ trợ về nhà ở, lương thực *(trong thời gian đầu tại nơi tái định cư)*, nước sinh hoạt *(nơi chưa có công trình cấp nước sinh hoạt tập trung)* phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 7 Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành, quy định những nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, không quy định lại các nội dung được quy định tại văn bản Luật, Nghị định, Thông tư. Đảm bảo hợp Hiến, hợp pháp và phù hợp, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, đảm bảo áp dụng có hiệu quả. Ngôn ngữ sử dụng trong Nghị quyết phải dễ hiểu, dễ áp dụng; không dùng câu, từ đa nghĩa; đồng thời vận dụng phù hợp điều kiện thực tế của tỉnh.

Quy định mức chi hỗ trợ phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh hiện nay.

Đảm bảo việc áp dụng Nghị quyết được thực hiện ổn định, thường xuyên, liên tục, những đối tượng có liên quan được đảm bảo quyền, lợi ích đầy đủ.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Thực hiện Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu quy trình xây dựng dự thảo văn bản, gồm các nội dung sau:

- Thành lập Tổ soạn thảo, ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ thành viên Tổ và xây dựng kế hoạch thực hiện của Tổ soạn thảo.

- Tổ chức xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo quy định *((1) Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh; (2) Dự thảo Nghị Quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; (3) Bản so sánh, thuyết minh dự thảo văn bản quy phạm pháp luật Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.*

- Hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết và tổ chức lấy ý kiến phản biện, góp ý rộng rãi đơn vị có liên quan *(Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Sở Tư pháp, Sở Tài chính,*

Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã), đăng Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Trang Thông tin điện tử của Sở; tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến phản biện, góp ý và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết¹.

- Đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết; nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Nghị quyết, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét².

- Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; tổng hợp ý kiến và trình Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra dự thảo Nghị quyết³.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình Bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 7 Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Đối tượng áp dụng

2.1. Hộ gia đình, cá nhân được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm:

a) Hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở đất ở do sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ; Hộ gia đình, cá nhân sinh sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, ngập lụt, nước dâng.

b) Hộ gia đình, cá nhân sống ở vùng đặc biệt khó khăn, thiếu đất, nước để sản xuất, thiếu nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu, ô nhiễm môi trường.

c) Hộ gia đình, cá nhân tự nguyện đến các khu kinh tế - quốc phòng, hải đảo.

d) Hộ gia đình, cá nhân đã di cư tự do đến địa bàn tỉnh không theo quy hoạch, kế hoạch, đời sống còn khó khăn; hộ gia đình, cá nhân sinh sống hợp pháp

¹ Công văn số 5600/SNNMT-KTHT ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Công văn số 1324/MTTQ-BTT ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Công văn số 2866/STP-XDKT&TDTHPL ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Sở Tư pháp; Công văn số 5910/STC-HCSN ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Sở Tài chính; Công văn số 3971/SNV-VP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Sở Nội vụ; Công văn số 2829/SKHCHN-VP ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ.

² Công văn số 6626/SNNMT-KTHT ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Báo cáo thẩm định số 862/BC-STP ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Sở Tư pháp; Báo cáo số 1128/BC-SNNMT ngày 14 tháng 7 năm 2026 và Tờ trình số 775/TTr-SNNMT ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

³ Công văn số 11741/UBND-NNXD ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Công văn số 3579/VP-NNXD ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Tờ trình số 625/TTr-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

trong khu rừng đặc dụng cần phải bố trí, ổn định lâu dài.

2.2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2.3. Đối tượng áp dụng thuộc khoản 1 Điều này không bao gồm đối tượng thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 theo Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030.

2. Bố cục của dự thảo văn bản

Nội dung Nghị quyết gồm có 08 Điều, cụ thể:

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Điều 3: Nguyên tắc hỗ trợ

Điều 4: Nội dung và mức hỗ trợ

Hỗ trợ nhà ở, lương thực, nước sinh hoạt cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này. Mức hỗ trợ cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ nhà ở (*hỗ trợ chi phí xây dựng mới nhà ở tại nơi tái định cư*): Hỗ trợ 80.000.000 đồng/hộ gia đình, cá nhân⁴.

2. Hỗ trợ lương thực: Hỗ trợ 600.000 đồng/người/tháng trong 12 tháng đầu tại nơi tái định cư⁵.

3. Hỗ trợ nước sinh hoạt (*nơi chưa có công trình cấp nước sinh hoạt tập trung*): Hỗ trợ 04m³/người/tháng, nhưng không quá 12 tháng theo mức giá quy định của địa phương tại thời điểm hỗ trợ⁶.

⁴ Mức hỗ trợ này được xây dựng trên cơ sở phù hợp với chủ trương, định hướng của tỉnh và hướng dẫn của cơ quan Trung ương. Cụ thể, mức hỗ trợ được tham khảo từ chủ trương hỗ trợ xây dựng 1.000 căn nhà cho các đối tượng gặp khó khăn về nhà ở năm 2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo Thông báo số 713-TB/TU ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Thường trực Tỉnh ủy; đồng thời bảo đảm phù hợp với tinh thần chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về thực hiện công tác bố trí ổn định dân cư tại khoản 1 Công văn số 4496/BNNMT-KTHT ngày 07 tháng 5 năm 2026. Mức hỗ trợ này thấp hơn mức hỗ trợ của Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND của tỉnh Bạc Liêu (85.000.000 đồng/hộ), tuy nhiên vẫn bảo đảm đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà ở cơ bản để người dân ổn định cuộc sống tại nơi tái định cư.

⁵ Tiếp tục kế thừa mức hỗ trợ lương thực tại Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND. Dự thảo chuyển từ phương thức hỗ trợ bằng hiện vật (*quy đổi theo lượng gạo*) sang hỗ trợ trực tiếp bằng tiền nhằm tạo thuận lợi trong tổ chức thực hiện, phù hợp cơ chế quản lý ngân sách hiện hành, đồng thời giúp hộ dân chủ động lựa chọn nhu cầu thiết yếu trong thời gian đầu ổn định nơi ở mới. Mức hỗ trợ được xây dựng trên cơ sở quy đổi tương ứng nhu cầu lương thực thiết yếu và điều kiện giá cả thực tế tại địa phương.

⁶ Cơ quan soạn thảo đã rà soát, đối chiếu mức tiêu chuẩn dùng nước cho mục đích sinh hoạt tại đô thị loại V, điểm dân cư nông thôn quy định tại Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 13606:2023 về Cấp nước – Mạng lưới đường ống và Công trình yêu cầu thiết kế và tiếp tục kế thừa mức hỗ trợ về nước sinh hoạt tại Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình bố trí dân cư đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Bên cạnh đó, quy định giá nước dùng cho sinh hoạt tại tỉnh Cà Mau (*trước hợp nhất*) và tỉnh Bạc Liêu (*trước hợp nhất*) khác nhau và đến thời điểm hiện nay

Điều 5: Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 6: Hiệu lực thi hành

Điều 7: Điều khoản chuyển tiếp

Điều 8: Tổ chức thực hiện.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình Bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Cà Mau, gồm các nội dung cơ bản sau:

- Quy định về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; nguyên tắc hỗ trợ.
- Quy định cụ thể về nội dung và mức hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Cà Mau thực hiện thống nhất sau khi thực hiện chính quyền 02 cấp; nguồn kinh phí thực hiện.
- Quy định về trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và điều khoản chuyển tiếp.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Ủy ban nhân dân tỉnh: Ban hành văn bản triển khai và chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thi hành Nghị quyết này.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức có hoạt động liên quan: trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

4. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết:

Theo Kế hoạch nhu cầu bố trí dân cư giai đoạn 2026 - 2030, tỉnh Cà Mau dự kiến có nhu cầu bố trí, ổn định khoảng 3.255 hộ, trong đó 2.682 hộ bố trí tập trung và 573 hộ bố trí xen ghép. Tuy nhiên, khả năng hỗ trợ di dời còn phụ thuộc vào tiến độ đầu tư các khu, điểm tái định cư và khả năng cân đối, bố trí nguồn vốn của Trung ương và địa phương. Hiện nay, quỹ nền cơ bản đáp ứng nhu cầu bố trí xen ghép; đối với bố trí tập trung, mới có khả năng bố trí khoảng 354 hộ, số hộ còn lại phải chờ đầu tư các dự án tái định cư mới.

Trong điều kiện nguồn lực còn hạn chế, giai đoạn 2026 - 2030 dự kiến chỉ có khả năng bố trí, ổn định khoảng 1.000 hộ. Đây là cơ sở để xác định nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách trong dự thảo Nghị quyết, trên cơ sở mức hỗ trợ quy

chưa quy định mức giá chung cho tỉnh Cà Mau (sau hợp nhất) nên cơ quan soạn thảo không quy đổi thành mức giá cụ thể. Việc tiếp tục quy định theo định mức sử dụng nước thay vì quy đổi thành tiền còn bảo đảm phù hợp trong trường hợp cơ quan nhà nước điều chỉnh giá nước sinh hoạt theo quy định, tránh phải sửa đổi Nghị quyết khi mức giá nước thay đổi.

định tại dự thảo Nghị quyết, tổng kinh phí dự kiến khoảng 110 tỷ đồng. Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách địa phương theo khả năng cân đối hằng năm, nguồn vốn Chương trình bố trí dân cư và các nguồn tài chính hợp pháp khác; việc phân bổ kinh phí căn cứ vào tiến độ thực hiện các dự án, số hộ đủ điều kiện bố trí, ổn định dân cư và khả năng cân đối ngân sách từng năm, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

5. Thời gian trình thông qua Nghị quyết tại Kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh khi đủ điều kiện.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình Bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định.

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 625/TTr-UBND ngày 02/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

(Xin gửi kèm theo: (1) dự thảo Nghị quyết; (2) Bản so sánh, thuyết minh; (3) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (4) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các tài liệu có liên quan qua iO)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng NN-XD (Lợi);
- Lưu: VT, TH91/8.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Sử